**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Mục tiêu chung

Môn Lịch sử và Địa lí Chương trình Xóa mù chữ hình thành, phát triển ở học viên năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; thông qua đó hình thành, phát triển những kĩ năng lao động cần thiết trong cuộc sống.

Môn Lịch sử và Địa lí giúp học viên khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1. **Mục tiêu cụ thể**

2.1. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí Chương trình Xóa mù chữ trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử - văn hóa của các vùng miền trên đất nước; những quốc gia đầu tiên; những sự kiện lịch sử tiêu biểu lịch sử dân tộc; những nét khái quát về đất nước và con người Việt Nam; khát quát một số vấn đề về lịch sử và địa lí của một số quốc gia láng giềng: Trung Quốc, Lào, Campuchia; một số chuyên đề hành dụng.

2.2. Nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian phạm vi mở rộng dần về không gian địa lí và không gian xã hội từ lịch sử, địa lí của vùng miền, đất nước Việt Nam đến địa lí, lịch sử của một số nước láng giềng. Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí. Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại; cũng như góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra của cuộc sống hiện tại.

2.3. Môn Lịch sử và Địa lí góp phần bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên

nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Lịch sử và Địa lí Chương trình Xóa mù chữ góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học viên theo các mức độ phù hợp với môn học đã được quy định tại Chương trình Xóa mù chữ tổng thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí hình thành và phát triển năng lực lịch sử và địa lí, biểu hiện đặc thù của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

| **Thành phần năng lực** | **Biểu hiện** |
| --- | --- |
| **NHẬN THỨC KHOA HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** | - Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian; một số giá trị, truyền thống kết nối con người Việt Nam.- Trình bày được một số nét chính về lịch sử và địa lí vùng miền, đất nước. - Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.- Trình bày và mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của vùng miền, đất nước. |
| **TÌM HIỂU LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** | - Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí; - Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí.- Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,...- So sánh, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.- Biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư, … ở mức đơn giản. |
| **VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC** | - Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử.- Sử dụng được biểu đồ, số liệu…để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí- Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại.- Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá,... |

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mạch nội dung | Chủ đề | Kỳ 4 | Kỳ 5 |
| CÁC VÙNG MIỀN TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM | Trung du và miền núi Bắc BộThiên nhiênDân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương | x |  |
| Đồng bằng Bắc BộThiên nhiênDân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Thăng Long - Hà NộiVăn Miếu - Quốc Tử Giám | x |  |
| Duyên hải miền TrungThiên nhiênDân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoáCố đô Huế | x |  |
| Tây NguyênThiên nhiênDân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoáLễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên |  | x |
| Nam BộThiên nhiênDân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoáThành phố Hồ Chí Minh |  | x |
| **ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM**  | Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chínhThiên nhiên Việt NamBiển, đảo Việt NamDân cư và dân tộc ở Việt Nam |  | XXXx |
| **MỘT SỐ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** | **Các quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam**Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Champa | x |  |
| **Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam** Đấu tranh giành độc lập thời kỳ Bắc thuộcTriều Lý và việc định đô ở Thăng LongTriều Trần và kháng chiến chống quân Mông – NguyênKhởi nghĩa Lam Sơn và triều LêTriều NguyễnĐảng Cộng sản Việt Nam ra đờiCách mạng tháng Tám năm 1945Chiến dịch Điện Biên phủ năm 1954Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 | XXXXx | XXXx |
| **Các nước láng giềng** | Các nước láng giềng: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc);Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Vương quốc Campuchia. |  | x |
| **Các chuyên đề hành dụng** | Thiên nhiên và con người tại địa phương.Bảo vệ môi trường tại địa phương.Tìm hiểu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong lịch sử dân tộc |  | x |

**2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp**

**KỲ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt**  |
| **CÁC VÙNG MIỀN TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM** |
| **TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**  |
| **Thiên nhiên** | - Xác định được vị trí địa lí và một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.- Quan sát lược đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, hoặc sông ngòi, hoặc khí hậu...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. |
| **Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá** | - Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.- Nêu được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, xây dựng công trình thủy lợi, khai thác khoáng sản...).- Mô tả được một số lễ hội văn hoá của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (ví dụ: lễ hội Gầu Tào, hát Then, múa xoè Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...). |
| **Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương** | - Trình bày được những nét sơ lược về Đền Hùng và Lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương. |
| **ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  |
| **Thiên nhiên** | - Xác định được vị trí địa lí của vùng đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. - Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất đai, sông ngòi,...) của vùng đồng bằng Bắc Bộ.- Nêu được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. |
| **Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá** | - Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công,...) ở đồng bằng Bắc Bộ.- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. |
| **Thăng Long - Hà Nội** | - Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long - Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ.- Kể được câu chuyện lịch sử về sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.- Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. |
| **Văn Miếu - Quốc Tử Giám** | - Kể tên một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám và nhận xét được truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam. |
| **DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**  |
| **Thiên nhiên** | - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,...) của vùng duyên hải miền Trung. - Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng. |
| **Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá** | - Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...).- Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hoá của vùng duyên hải miền Trung. |
| **Cố đô Huế** |  - Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ... |
| **MỘT SỐ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** |
| **CÁC QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM** |
| **Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Champa** |  - Trình bày được sự ra đời của quốc gia Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam; kể được tên một số đền tháp Champa còn lại cho đến ngày nay. - Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử về *Sơn Tinh- Thủy Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần*...mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc. |
| **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**  |
| **Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc** |  - Kể lại được một số câu chuyện về khởi nghĩa Hai Bà Trưng và chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền. |
| **Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long** |  - Kể lại được sự kiện Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long. |
| **Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên** |  - Trình bày cuộc kháng chiến của nhà Trần chống quân Mông - Nguyên thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn….). |
| **Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê** |  - Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi; Nguyễn Trãi, Lê Lai …). - Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử : câu chuyện về ải Chi Lăng, Liễu Thăng, lược đồ, tranh ảnh.... - Trình bày những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sỹ Liên…). |
| **Triều Nguyễn** |  - Kể được kinh đô của triều Nguyễn và nêu được những đóng góp của nhà Nguyễn trong lịch sử dân tộc Việt Nam. |

**KỲ 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt**  |
| **CÁC VÙNG MIỀN TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM** |
| **TÂY NGUYÊN** |
| **Thiên nhiên** | - Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên. - Nêu được một số ảnh hưởng của đặc điểm thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng. |
| **Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá** | - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...).- Mô tả được một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên. |
| **Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên** | Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên. |
| **NAM BỘ**  |
| **Thiên nhiên** | - Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. - Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,...) ở vùng Nam Bộ.- Nêu được một số ảnh hưởng của đặc điểm thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng. |
| **Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá** | - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ. - Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thuỷ sản,...).- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hoá tiêu biểu (ví dụ: nhà ở, chợ nổi, vận tải đường sông,...). |
| **Thành phố Hồ Chí Minh** | - Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc lược đồ.- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: chuyện về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,..- Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. |
| **ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM** |
| **Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính** | - Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam. - Liệt kê được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam. |
| **Thiên nhiên Việt Nam** | - Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai. |
| **Biển, đảo Việt Nam** | - Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ. |
| **Dân cư và dân tộc ở Việt Nam** | - Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á. - Nhận xét được sự gia tăng dân số và nêu được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh, có sử dụng bản đồ, tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu. - Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam. |
| **MỘT SỐ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** |
| **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**  |
| **Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930** |  - Kể được sự kiện thành lập Đảng ngày 3/2/1930 và vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc sáng lập Đảng. - Trình bày ý nghĩa của việc Đảng ta ra đời đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. |
| **Cách mạng tháng Tám năm 1945** |  - Trình bày sự kiện Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945. - Nêu được ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. |
| **Chiến dịch Điện Biên Phủ năm****1954** |  - Chỉ được vị trí của Điện Biên Phủ trên bản đồ và trình bày về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng De Castries,...). - Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (ví dụ: Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, ...). |
| **Chiến dịch Hồ Chí Minh năm****1975** |  - Trình bày được diễn biến chính của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện ,...).  - Kể lại được một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (tiến vào Dinh Độc lập….). - Nêu được ý nghĩa của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và sự thống nhất đất nước. |
| **THẾ GIỚI** |
| **CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG** |
| **Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)** | - Trình bày được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ.- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên và cư dân và văn hóa của Trung Quốc. |
| **Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào** | - Trình bày được vị trí địa lí của Lào trên bản đồ.- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên và cư dân và văn hóa của nước Lào. |
| **Vương quốc Campuchia** | - Trình bày được vị trí địa lí của Campuchia trên bản đồ.- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về điều kiện tự nhiên và cư dân và văn hóa của Campuchia. |

**CÁC CHUYÊN ĐỀ HÀNH DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Thiên nhiên và con người tại địa phương** | - Trình bày ảnh hưởng của một số thành phần của thiên nhiên (địa hình, sông ngòi, khí hậu, đất,…) đối với đời sống và hoạt động sản xuất của con người tại địa phương.- Liệt kê được các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm thiên nhiên tại địa phương.- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên tại địa phương. |
| **Bảo vệ môi trường tại địa phương** | - Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.- Liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...) ở Việt Nam. Liên hệ thực tế tại địa phương.- Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai tại địa phương.  |
| **Tìm hiểu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong lịch sử dân tộc** | - Kể được tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.- Sưu tầm tranh, ảnh, các tư liệu lịch sử để trình bày về tiểu sử, thân thế, sự nghiệp và những đóng góp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu. |

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

**1. Định hướng chung**

Quan điểm chủ đạo: tổ chức dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm.

- GV đưa ra các nhiệm vụ học tập với các câu hỏi phù hợp trên cơ sở tổ chức cho học viên quan sát mẫu vật, tranh ảnh, khai thác các nguồn tư liệu bổ trợ.

- Tạo cơ hội cho học viên huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới.

- Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học viên và điều kiện cụ thể. Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại,...) với phương pháp dạy học tích cực (thảo luận, tranh luận, đóng vai, dự án,...).

- Sử dụng hợp lí và có hiệu quả các thiết bị dạy học trong đó chú trọng các loại hình: mô hình hiện vật, tranh lịch sử, bản đồ, sơ đồ, các bản thống kê, so sánh,...; phim video.

- Thiết kế các tình huống có vấn đề, đặc biệt là những tình huống thường xảy ra trong thực tế, đời sống gắn với môi trường sản xuất và sinh hoạt của học viên, tạo điều kiện để học viên tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn vấn đề của bài học và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế đời sống.

**2. Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

2.1. Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên giúp học viên hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu như: yêu quý thiên nhiên, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái xung quanh, yêu quý cộng đồng, yêu quê hương, quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam, tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc trên thế giới.

2.2. Giáo viên tổ chức cho học viên thực hiện các hoạt động học tập nhằm góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung đã được xác định trong Chương trình tổng thể, cụ thể:

- Đối với năng lực tự chủ và tự học: Khuyến khích và tạo điều kiện cho học viên tự mình thực hiện những nhiệm vụ được

phân công khi học tập, tham quan; biết đặt ra các câu hỏi đơn giản, tự tìm kiếm và phân tích nguồn thông tin, trả lời câu hỏi về lịch sử và địa lí.

- Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Khuyến khích và hướng dẫn học viên diễn đạt rõ ràng ý kiến của mình, tự tin khi đưa ra ý kiến, trao đổi, thảo luận khi có các quan điểm khác nhau; làm việc theo nhóm, chia sẻ suy nghĩ, lắng nghe ý kiến của người khác, cùng nhau xây dựng ý tưởng trong quá trình học tập các vấn đề về lịch sử và địa lí.

- Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khuyến khích và hướng dẫn học viên phát hiện một số vấn đề trong cuộc sống xung quanh, đặt câu hỏi, tìm thông tin, thực hiện các thao tác phân tích, tổng hợp, giải thích, so sánh,... trong giải quyết vấn đề; đưa ra ý kiến, nhận xét, bình luận theo các cách khác nhau về các vấn đề địa lí và lịch sử trong cuộc sống xung quanh.

**3. Phương pháp hình thành và phát triển năng lực đặc thù**

Môn Lịch sử và Địa lí chú trọng tổ chức các hoạt động dạy học để giúp học viên tự tìm hiểu, tự khám phá; tăng cường phối hợp tự học với học tập, thảo luận theo nhóm, đóng vai, làm dự án nghiên cứu; đa dạng hoá các hình thức tổ chức học tập, kết hợp việc học trên lớp với các hoạt động xã hội; tổ chức, hướng dẫn và tạo cơ hội cho học viên thực hành, trải nghiệm, tiếp xúc với thực tiễn để tìm kiếm, thu thập thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề.

Trong dạy học lịch sử, chú trọng lối kể chuyện, dẫn chuyện. Giáo viên giúp cho học viên làm quen với lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc, lịch sử khu vực và thế giới thông qua việc kết hợp giữa kiến thức lịch sử cơ bản và các câu chuyện lịch sử; tạo cơ sở để học viên bước đầu nhận thức về khái niệm thời gian, không gian; đọc hiểu các nguồn sử liệu đơn giản về sự kiện, nhân vật lịch sử;… Đối với địa lí, dạy học gắn liền với việc khai thác kiến thức từ các nguồn tư liệu lược đồ, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh, số liệu; chú trọng dạy học khám phá, quan sát thực địa; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học viên như: thảo luận, đóng vai, làm dự án nghiên cứu,... nhằm khơi dậy và nuôi dưỡng trí tò mò, sự ham hiểu biết khám phá của học viên đối với thiên nhiên và đời sống xã hội, từ đó hình thành năng lực tự học và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

 Rèn luyện cho học viên biết cách sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu học tập; phương pháp dạy học phù hợp theo định hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động và kiến thức, trải nghiệm vốn có của người học, tổ chức hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng bộ môn và đặc điểm của người học. Tùy theo điều kiện cụ thể ở địa phương, giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học ở ngoài lớp học như gặp gỡ các cá nhân, tập thể đã trực tiếp tham gia vào các sự kiện lịch sử, các hoạt động xã hội; tham quan các cảnh quan, di tích lịch sử - văn hoá, triển lãm, bảo tàng;..

**V. ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC**

1. Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học viên để hướng dẫn hoạt động học và điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động quản lí.

2. Phương châm đánh giá là khuyến khích được sự say mê học tập, tìm hiểu, khám phá các vấn đề có liên quan đến môn học, giúp học viên tự tin, chủ động sáng tạo và chăm chỉ học tập.

3. Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình tổng thể và chương trình môn Lịch sử và Địa lí ; chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học viên trong những tình huống cụ thể.

4. Bên cạnh đánh giá kiến thức, kĩ năng, cần tăng cường và áp dụng biện pháp thích hợp để đánh giá thái độ của học viên trong học tập; chú trọng xem xét sự hiểu biết của học viêm về lịch sử, địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước; hiểu biết bước đầu về thế giới và khả năng vận dụng những kiến thức lịch sử, địa lí để tìm hiểu môi trường xung quanh, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

5. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học viên.

6. Sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau: đánh giá thông qua bài viết: 01 bài kiểm tra định kì.

**VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Giải thích thuật ngữ

Chương trình xóa mù chữ môn Lịch sử và Địa lí sử dụng các động từ hành động để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học viên. Một số động từ được sử dụng lặp lại ở các mức độ khác nhau, nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện đối tượng, độ phức tạp và độ khó khác nhau. Trong bảng tổng hợp dưới đây, đối tượng, độ phức tạp và độ khó của mỗi hành động được chỉ dẫn bằng các từ ngữ đặt trong ngoặc đơn. Khi ra đề kiểm tra, giáo viên có thể thay thế các động từ trong bảng tổng hợp bằng động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học viên.

| **Mức độ** | **Động từ mô tả mức độ** |
| --- | --- |
| ***Biết*** | – Xác định được (vị trí địa lí của vùng miền, quốc gia, châu lục; vị trí một số đối tượng địa lí, địa điểm lịch sử trên bản đồ, lược đồ). |
| ***Hiểu*** | – Trình bày được đặc điểm cơ bản của đối tượng địa lí, sự phân bố đối tượng địa lí; diễn trình của các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử (từ đơn giản đến phức tạp).– Mô tả được (đặc điểm cơ bản của địa hình, khí hậu, sông ngòi, một số nét văn hoá, hoạt động sản xuất,...; một số nét cơ bản về sự kiện, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội,...). – Sử dụng bản đồ, lược đồ, các thông tin trên biểu đồ nêu được một số thông tin địa lí, sự kiện lịch sử,... |
| – Trình bày được (ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, sự thích ứng của con người với thiên nhiên, một số khó khăn do thiên nhiên gây ra; ý nghĩa của một sự kiện, hiện tượng lịch sử, địa lí; mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí). |
| – Nêu được (tác động của tự nhiên đến sản xuất và đời sống của con người; ý nghĩa của sự kiện lịch sử, vai trò của một nhân vật lịch sử; nhận xét của cá nhân về các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử trên cơ sở nhận thức và tư duy lịch sử,...). |
| ***Vận dụng*** | – Tìm hiểu được, khám phá được (một hiện tượng địa lí, lịch sử thông qua tài liệu và tham quan, khảo sát); đặt được câu hỏi (về một vấn đề); liên hệ được (thực tế địa phương). |
| – Đưa ra được (một số biện pháp phòng tránh thiên tai, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở một vùng cụ thể).– Vận dụng được (điều đã học) vào trường hợp cụ thể, hoàn cảnh cụ thể.– Đề xuất được ở mức độ đơn giản (giải pháp). |

2. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời gian dành cho mỗi lớp học là 55 tiết/kỳ. Kỳ 5 có 10 tiết chuyên đề hành dụng, lựa chọn 2 trong 3 chuyên đề để học bắt buộc. Các mạch nội dung “Các vùng miền trên đất nước Việt Nam” và “Một số sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam” được tổ chức dạy học trong kỳ 4 và kỳ 5.

 Dự kiến thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung được trình bày trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mạch nội dung | Chủ đề | Kỳ 4 (Số tiết) | Kỳ 5 (Số tiết) |
| Các vùng miền trên đất nước Việt Nam | Trung du và miền núi Bắc Bộ | 8 |  |
| Đồng bằng Bắc Bộ | 10 |  |
| Duyên hải miền Trung | 8 |  |
| Tây Nguyên |  | 8 |
| Nam Bộ |  | 9 |
| **Đất nước và con người Việt Nam** | Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chínhThiên nhiên Việt NamBiển, đảo Việt NamDân cư và dân tộc ở Việt Nam | 8 |  |
| **Một số sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam** | **Các quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam**Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Champa | 6 |  |
| **Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam** Đấu tranh giành độc lập thời kỳ Bắc thuộcTriều Lý và việc định đô ở Thăng LongTriều Trần và kháng chiến chống quân Mông – NguyênKhởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu LêTriều Nguyễn | 13 |  |
| **Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930Cách mạng tháng Tám năm 1945Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 |  | 15 |
| **Thế giới** | Các nước láng giềng: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)**;** Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Vương quốc Campuchia. |  | 10 |
| **Các chuyên đề hành dụng** | Thiên nhiên và con ngườiBảo vệ môi trường tại địa phươngCác nhân vật lịch sử của dân tộc Việt Nam |  | 10 |
| **Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ** |  | 2 | 2 |
| **Tổng cộng** |  | 55 | 55 |

3. Thiết bị dạy học

Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí bao gồm:

- Mô hình hiện vật, tranh ảnh lịch sử, địa lí, băng ghi âm lời nói của các nhân vật lịch sử,...;

- Bản đồ, lược đồ;

- Sơ đồ, các bảng thống kê,...;

- Phim video;

- Các phiếu học tập có các nguồn sử liệu;

- Phần mềm dạy học (nghiên cứu và từng bước sử dụng rộng rãi).

Thiết bị dạy học môn Lịch sử và Địa lí là các nguồn tư liệu phong phú, cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh và giàu sức thuyết phục, không chỉ nhằm minh hoạ bài giảng của giáo viên mà còn hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, tự tìm tòi tri thức lịch sử, địa lí của học viên một cách tích cực, sáng tạo. Giáo viên tạo điều kiện cho học viên làm việc trực tiếp với các thiết bị dạy học theo phương châm: Hãy để cho học viên tiếp xúc nhiều hơn với các thiết bị, suy nghĩ nhiều hơn, làm việc nhiều hơn và trình bày ý kiến của mình nhiều hơn.